

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 07/3/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng hội, họ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Quí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng hội, họ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mai L – sinh năm 1974, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Đoàn T – sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: cùng ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2024, bản tự khai và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng N như sau:

Bà có tham gia chơi hội do bà Lê Thị Mai L làm chủ hội các chân hội sau:

1/ Dây hội tháng 1.000.000đồng, áp vào ngày 03/7/2022 (âm lịch), dây hội có tổng 26 chân hội, mỗi tháng xổ hội 01 lần. Trong đó bà tham gia chơi 01 chân, hội xổ được 22 lần đến ngày 03/3/2024 (âm lịch) thì bà L ngưng không xổ hội nữa. Sau khi

ngưng xổ hụi, bà L có cho hụi viên bốc thăm, bà đã bốc trúng thăm được nhận tiền hụi vào ngày 03/5/2024 âm lịch, sau khi trừ hoa hồng số tiền bà được nhận là 21.500.000đồng nhưng phía bà L và bà T không giao số tiền này cho bà.

2/ Dây hụi tháng 1.000.000đồng, áp vào ngày 20/01/2023 (âm lịch), dây hụi có tổng 25 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà tham gia chơi 01 chân, hụi xổ được 15 lần đến ngày 20/3/2024 (âm lịch) thì bà L ngưng không xổ hụi nữa. Sau khi ngưng xổ hụi, bà L có cho hụi viên bốc thăm, bà đã bốc trúng thăm được nhận tiền hụi vào ngày 03/5/2024 âm lịch, sau khi trừ hoa hồng số tiền bà được nhận là 14.500.000đồng nhưng phía bà L và bà T không giao số tiền này cho bà.

3/ Dây hụi tháng 300.000đồng, áp vào ngày 20/01/2023 (âm lịch), dây hụi có tổng 24 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà tham gia chơi 01 chân, hụi xổ được 15 lần đến ngày 20/3/2024 (âm lịch) thì bà L ngưng không xổ hụi nữa. Sau đó bà L và bà T có tính tiền với bà, số tiền bà được nhận là 4.500.000đồng nhưng phía bà L và bà T không giao số tiền này cho bà.

Như vậy, tổng 03 chân hụi bà L và bà T nợ bà số tiền 40.500.000đồng.

Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Mai L và bà Nguyễn Thị Đoan T phải trả cho bà số tiền còn nợ 40.500.000đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình chơi hụi thì bà L là chủ hụi, bà T là người trực tiếp đi gom tiền của bà nên bà yêu cầu bà T phải có trách nhiệm cùng bà L trả nợ cho bà.

Bị đơn Lê Thị Mai L trình bày: Bà có làm chủ hụi và bà N có tham gia chơi hụi với bà. Bà N có tham gia chơi nhiều chân hụi gồm 02 chân hụi tháng 1.000.000đồng và 01 chân hụi tháng 300.000đồng. Do bị tai em giựt không đóng hụi nữa nên bà đã ngưng xổ hụi, sau khi hụi ngưng xổ hụi bà và bà N đã chốt nợ với số tiền bà còn nợ bà N là 40.500.000đồng.

Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N, bà đồng ý trả cho bà N số tiền 40.500.000đồng nhưng hiện tại bà không có khả năng trả một lần nên bà xin trả hết số tiền 40.500.000đồng như sau: cứ mỗi 03 tháng bà sẽ trả cho bà N số tiền 2.000.000đồng, thời gian từ 25/02/2025 bà bắt đầu trả nợ cho bà N.

Bà làm chủ hụi nhưng bà có nhờ con bà là Đoan T đi gom hụi cho bà do T bán hàng online đi lại nhiều nên đi gom hụi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đoan T trình bày: Mẹ bà có làm chủ hụi và bà N có tham gia chơi hụi với mẹ bà, bà là người đi gom hụi cho mẹ bà. Bà biết bà N có tham gia chơi nhiều chân hụi gồm 02 chân hụi tháng 1.000.000đồng và 01 chân hụi tháng

300.000đồng. Do bị tai em giựt không đóng hụi nữa nên mẹ bà đã ngưng xỏ hụi, sau khi hụi ngưng xỏ hụi mẹ bà và bà N đã chốt nợ với bà N và số tiền mẹ bà còn nợ là 40.500.000đồng.

Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N, bà sẽ làm kiếm tiền đưa cho mẹ bà trả nợ cho bà N số tiền 40.500.000đồng nhưng bà không phải là chủ hụi nên bà không chịu trách nhiệm trả nợ cho bà N.

Mẹ bà làm chủ hụi nhưng có nhờ bà đi gom hụi giùm do bà bán hàng online đi lại nhiều nên đi gom hụi giùm mẹ bà.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu bà Lê Thị Mai L phải trả cho bà số tiền 40.500.000đồng tiền hụi còn nợ và bà Mai L phải trả dứt một lần, bà không đồng ý cho bà M Lý trả dần số nợ này. Bà N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Đoan T, không yêu cầu bà T phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà.

Tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Mai L đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền 40.500.000đồng bà còn nợ và xin trả dần cứ mỗi 03 tháng bà sẽ trả cho bà N số tiền 2.000.000đồng, thời gian bắt đầu từ ngày 25/02/2025 cho đến khi trả hết nợ cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng N với bà Lê Thị Mai L và bà Nguyễn Thị Đoan T là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Đoan T vắng mặt tại phiên Tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đoan T.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và bà Lê Thị Mai L và bà Nguyễn Thị Đoan T là tranh chấp hợp đồng hụi, họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị Hồng N có tham gia chơi hụi bà Lê Thị M Lý do làm chủ hụi. Trong quá trình chơi hụi do phía bà Lê Thị Mai L ngưng xỏ hụi và hai bên có chốt nợ với nhau, số tiền bà Lê Thị Mai L hiện còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng N bằng 40.500.000đồng. Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 29/02/2019 về nghĩa vụ của chủ hụi khi tham gia chơi hụi thì

bà Lê Thị Mai L phải giao đủ tiền hui cho bà Nguyễn Thị Hồng N theo thỏa thuận nhưng bà Lê Thị Mai L không thực hiện nghĩa vụ. Bà bà Lê Thị Mai L thừa nhận hiện còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền bằng 40.500.000đồng, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự bà Nguyễn Thị Hồng N không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phía bị đơn bà Lê Thị Mai L xin trả dần số tiền 40.500.000đồng cho bà N bằng cách cứ mỗi 03 tháng bà sẽ trả cho bà N số tiền 2.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ cho bà N nhưng phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mai L.

[4] Đối với hợp đồng hui, do bà Lê Thị Mai L làm chủ hui và bà Nguyễn Thị Hồng N tham gia, quá trình chơi hui bà Nguyễn Thị Đoan T có nhận tiền hui từ bà Nguyễn Thị Hồng N nhưng bà chỉ gom hui giúp bà Lê Thị Mai L bản thân bà không phải là chủ hui nên không có nghĩa vụ trả số nợ do bà Lê Thị Mai L nợ bà Nguyễn Thị Hồng N. Bà Nguyễn Thị Hồng N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Đoan T, không yêu cầu bà T phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Lê Thị Mai L phải nộp 2.050.000đồng (40.500.000đồng x 5%).

Bà Nguyễn Thị Hồng N được nhận lại 1.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010031, ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, vì yêu cầu của bà được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 của Chính phủ về hui, họ.

1. T1: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Xử: Buộc bà Lê Thị Mai L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền 40.500.000 (bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị Mai L không trả đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Hồng N thì hàng tháng bà Lê Thị Mai L còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với bà Nguyễn Thị Đoan T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Thị Mai L phải nộp số tiền 2.025.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng N được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010031, ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang